

Hà Nội, ngày ... tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO

MỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần GKM HOLDINGS

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần GKM HOLDINGS (“GKM”) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Thường niên năm 2025 với nội dung sau:

1. Thời gian:

ĐHĐCĐ Thường niên 2025: 08 giờ 00 phút ngày 28/06/2025

2. Địa điểm họp:

Tầng 8, 132 Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. Tài liệu họp:

Chương trình và chi tiết tài liệu họp gửi kèm Thông báo này được đăng tải trên website của Công ty: <https://khangminhgroup.com/>

4. Điều kiện tham dự:

- Cổ đông sở hữu cổ phiếu GKM có tên trong danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần GKM Holdings hoặc những người được ủy quyền dự họp hợp lệ.
- Cổ Đông không trực tiếp tham gia có thể ủy quyền cho người khác bằng văn bản, người được ủy quyền không ủy quyền cho người thứ ba, khi thực hiện ủy quyền đề nghị ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền gửi kèm Thư mời này hoặc giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự.

5. Các thông tin khác:

- Khi đến dự họp kính đề nghị Quý Cổ đông đem theo CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN (bản sao công chứng hợp lệ đối với cổ đông là tổ chức) và đăng ký với Ban tổ chức Đại hội để nhận tài liệu.
- Để thuận lợi cho công tác tổ chức, kính đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền dự Đại hội gửi về Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo địa chỉ: Tầng 8, 132 Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, Hà Nội; hoặc theo thông tin liên hệ:

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý vị Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của GKM.

Trân trọng!



NGUYỄN HỮU PHÚ

Thời gian đón tiếp và đăng ký cổ đông: 08h00 ngày 28 tháng 06 năm 2025

Địa điểm: 132 Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Thời gian	Nội dung chương trình
I	THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI
07h30 - 08h00	Đón tiếp và đăng ký đại biểu, cổ đông Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông tham dự Đại hội
08h00 – 08h30	Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách và số lượng cổ đông tham dự Đại hội
	Giới thiệu và thông qua quy chế làm việc của Đại hội
	Giới thiệu và thông qua chương trình Đại hội
	Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu
	Biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu
II	TRÌNH BÀY CÁC TỜ TRÌNH VÀ THẢO LUẬN
08h30 - 09h45	Trình bày các tờ trình: 1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và định hướng chiến lược năm 2025. 2. Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024 và kế hoạch năm 2025; 3. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc và kế hoạch 2025. 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024. 5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch chi trả cổ tức. 6. Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025. 7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2025. 8. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn. 9. Phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). 10. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. 11. Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chuyên nghiệp. 12. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị. 13. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
IV	HỎI ĐÁP
09h45 – 10h15	Hỏi đáp
III	BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI
10h15 - 10h30	- Hướng dẫn biểu quyết. - Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội
V	GIẢI LAO
10h30 - 11h00	Giải lao
VI	KẾT THÚC ĐẠI HỘI
11h00 - 11h30	Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội.
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN GKM HOLDINGS

PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần GKM Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Điều kiện tham dự

Đại hội các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội hoặc ủy quyền hợp lệ cho người khác tham dự Đại hội.

PHẦN II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông được ủy quyền khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHDCĐ TN”); mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không đến dự ĐHDCĐ thường niên được, nếu muốn ủy quyền thì có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu đề xuất của Công ty cho một người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
3. Khi đến dự, Quý cổ đông vui lòng mang theo bản gốc giấy tờ pháp lý của cá nhân (là một trong các loại giấy tờ: Thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác), Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) của cá nhân hoặc tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của Người ủy quyền và/hoặc Thư mời họp do Công ty chính thức phát hành và toàn bộ các tài liệu gửi kèm Thư mời họp.
4. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại cuộc họp sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình hợp lệ.

5. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu.
6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.
7. Ban Tổ chức Đại hội sẽ công bố công khai chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông hoặc thông qua đại diện ủy quyền tại Đại hội sẽ được thảo luận công khai và biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết tùy theo từng vấn đề.
8. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
9. Cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông được phát 01 Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là “Phiếu bầu cử”), 01 Phiếu biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình (sau đây gọi tắt là “Phiếu biểu quyết”) và 01 Thẻ biểu quyết, trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ. Thẻ biểu quyết còn được sử dụng khi cổ đông muốn phát biểu ý kiến và khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết các vấn đề tại đại hội;
10. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
11. Các cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông cho đến khi chủ tọa tuyên bố kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông rời cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi kết thúc vì bất cứ lý do gì thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của cổ đông về các vấn đề được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc mà không thông báo thì số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết của Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban kiểm phiếu

1. Ban tổ chức Đại hội do Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định thành lập. Ban tổ chức Đại hội có thể lập các tiểu ban để hỗ trợ trong quá trình tổ chức Đại hội.
2. Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện công tác kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình, tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối quyền dự họp của người đó, kiến nghị việc từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban kiểm phiếu có ba (03) thành viên không phải là các ứng viên vào thành viên HĐQT, do Chủ tọa đề xuất và được ĐHĐCĐ thường niên chấp thuận.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm đếm Thẻ biểu quyết trong quá trình lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông, kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và giám sát chung trong suốt quá trình diễn ra ĐHĐCĐ thường niên.

Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

- Hướng dẫn cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu Biểu quyết;
- Thu lại Thẻ biểu quyết sau khi kết thúc Đại hội.
- Kiểm đếm số Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không Tán thành, Không có ý kiến và báo cáo kết quả biểu quyết để Chủ tọa công bố trước Đại hội.

Điều 7. Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tọa có quyền cử người hỗ trợ công tác điều hành đại hội, quyền và nghĩa vụ của người hỗ trợ sẽ do Chủ tọa quyết định bằng văn bản và được công khai tại Đại hội.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cuối cùng.
4. Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
5. Chủ tọa có quyền trì hoãn đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
6. Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

PHẦN III. TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình và nội dung cuộc họp ngay sau khi hoàn thành các thủ tục để buổi họp được diễn ra hợp lệ.

2. Đại hội sẽ lần lượt được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội và thảo luận trước khi biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung trên.

Việc thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Điều 10. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội

1. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phải thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
 - Phải giơ Thẻ biểu quyết xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu.
 - Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
 - Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
 - Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau.
2. Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
 - Ngắn gọn, rõ ràng và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua.
 - Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến những vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

Điều 11. Thông qua Quyết định của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

1. Hình thức biểu quyết:
 - a. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần GKM Holdings bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đã được in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu của Công ty Cổ phần GKM Holdings được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại đại hội.

Ngoài các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội, đối với các nội dung Báo cáo và Tờ trình, Cổ đông biểu quyết bằng hình thức lựa chọn các nội dung biểu quyết (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) vào Phiếu biểu quyết, ký xác nhận và nộp lại cho Ban kiểm phiếu.

b. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất : Biểu quyết Tán thành.
- Lần thứ hai : Biểu quyết Không tán thành.
- Lần thứ ba : Biểu quyết Không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

✓ *Đối với việc biểu quyết trực tiếp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:* Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là Tán thành đối với nội dung đó.

✓ *Đối với việc biểu quyết nội dung các Báo cáo, Tờ trình bằng cách lựa chọn nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết:* Các cổ đông tích lựa chọn đánh dấu “v” hoặc “x” vào ô thích hợp trong Phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - + Là Phiếu biểu quyết do Ban Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty Cổ phần GKM Holdings;
 - + Phiếu biểu quyết không bị rách;
 - + Nội dung biểu quyết không bị tẩy xóa, cạo, sửa;
 - + Nội dung biểu quyết hợp lệ là nội dung được Cổ đông lựa chọn cụ thể 1 trong 3 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.
 - + Trong trường hợp Cổ đông không đánh dấu vào bất kỳ ô nào trong 3 ô tại một nội dung biểu quyết được coi là tán thành và hợp lệ với nội dung biểu quyết đó.
- Phiếu biểu quyết và nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu của Công ty Cổ phần GKM Holdings;
 - + Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trên Phiếu;
 - + Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - + Cổ đông đánh dấu từ 2 ô trở lên đối với cùng một nội dung biểu quyết hoặc phiếu tẩy xóa dẫn tới không rõ nội dung lựa chọn thì được coi là không hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó.
 - + Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Tổ chức sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

2. Những vấn đề sau được Đại hội thông qua khi có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp thông qua:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- f) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

* Các nghị quyết về nội dung khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 12. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản của Đại hội. Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội được đọc tại Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Trụ sở Công ty theo quy định.

PHẦN IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Quy chế này gồm 4 phần và 12 điều khoản, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần GKM Holdings thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực ngay khi được thông qua để tiến hành tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần GKM Holdings.
2. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



NGUYỄN HỮU PHÚ



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN GKM HOLDINGS

-----3380-----

Ngày:

THẺ BIỂU QUYẾT

SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT:

cổ phần

CỔ ĐÔNG:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN GKM HOLDINGS

PHIẾU BIỂU QUYẾT

SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC QUYỀN BIỂU QUYẾT

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG

Họ tên cổ đông/Người đại diện:

Số cổ phần sở hữu:cổ phần

Số cổ phần nhận ủy quyền/đại diện:.....cổ phần

Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết:.....cổ phần

Nội dung	Tán Thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và định hướng chiến lược năm 2025.			
Nội dung 2: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025.			
Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.			
Nội dung 4: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch chi trả cổ tức.			
Nội dung 5: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2025.			
Nội dung 6: Phê duyệt kế hoạch tăng vốn và phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).			
Nội dung 7: Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chuyên nghiệp.			
Nội dung 8: Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025.			
Nội dung 9: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.			
Nội dung 10: Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.			

....., ngày tháng

năm 2025

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

(*) Lưu ý:

- Vấn đề biểu quyết và kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Cổ đông tại Đại hội được quy định chi tiết tại Quy chế làm việc và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được Đại hội thông qua.
- Quý cổ đông lưu ý đọc kỹ Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội;



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

VĂN BẢN ỦY QUYỀN THÀNH LẬP NHÓM CỔ ĐÔNG

**ĐỀ CỬ ĐẠI DIỆN THAM DỰ HỌP, PHÁT BIỂU Ý KIẾN VÀ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi : Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty Cổ phần GKM Holdings

Hôm nay, ngày tháng.....năm 2025, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần GKM Holdings cùng nhau nắm giữcổ phần. (Bằng chữ :), tương ứng với tổng mệnh giá là.....đồng, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty GKM có tên trong danh sách nhóm cổ đông được đính kèm văn bản này.

Sau khi xem xét Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, chúng tôi cùng thống nhất đề cử đại diện nhóm cổ đông tham dự họp, phát biểu ý kiến và biểu quyết các vấn đề tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty như sau:

Chúng tôi thống nhất cử:

Ông/bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số : Ngày cấp Nơi cấp

Địa chỉ thường trú :

Hiện đang sở hữu : cổ phần (Bằng chữ :

.....)

Tương ứng với tổng mệnh giáđồng

....., ngày ... thángnăm 2025

Đại diện nhóm cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

**DỰ THẢO**

QUY CHẾ ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN GKM HOLDINGS

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần GKM Holdings tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty Cổ phần GKM Holdings

2.1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu Bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT), trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2.2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban bầu cử và kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

3.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 03 thành viên.

3.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.

Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và pháp luật liên quan;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.

Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng quản trị: các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT:

4.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông):

- a) Từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng viên;
- b) Từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng viên;
- c) Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng viên;
- d) Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng viên;
- e) Từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng viên;
- f) Từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng viên;

Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

4.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số ứng cử viên còn lại do Ban Chủ tọa hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT:

5.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT bao gồm:

- a) Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT;
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh;
- c) Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;
- d) Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;
- e) Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

5.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty Cổ phần GKM Holdings chậm nhất 03 ngày (làm việc) trước khi tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp hồ sơ gửi là bản fax, scan, email thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự Đại hội trước khi Đại hội bắt đầu.

Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III: BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT.

Điều 7. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

Điều 8. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (theo danh sách cổ đông Công ty) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

Điều 9. Hình thức và phương thức bầu cử

9.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

9.2. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát (01) Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

9.3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện, số phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty.

9.4. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT. Cụ thể theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Tổng số phiếu} & & \text{Tổng số cổ phần có} & & \text{Số thành viên được bầu} \\ \text{biểu quyết} & = & \text{quyền biểu quyết} & \times & \text{của HĐQT} \end{array}$$

9.5. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

9.6. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Điều 10. Tổ chức và giám sát bầu cử

10.1. Ban bầu cử và kiểm phiếu:

- Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban bầu cử và kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

- b) Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
- c) Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT;

10.2. Ban bầu cử và kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

10.3. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT;
- b) Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- c) Phân phát và thu phiếu bầu cử;
- d) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- e) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
- f) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- g) Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- h) Và các nhiệm vụ liên quan khác;
- i) Ban bầu cử và kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 11. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

11.1. Phiếu bầu:

- a) Phiếu bầu do Công ty Cổ phần GKM Holdings phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, tổng số quyền biểu quyết;
- b) Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- c) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban bầu cử và kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác;

11.2. Cách ghi phiếu bầu:

- a) Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT;
- b) Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một ứng viên thì ghi tổng số phiếu bầu vào dòng của người đó. Nếu chia đều phiếu bầu của mình cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông chia đều số phiếu cho từng cá nhân được bầu (trường hợp chọn nhiều ứng viên).
- c) Tổng số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).
- d) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

- e) Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

11.3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
- c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 11.4 Điều này.

11.4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Phiếu không do Công ty Cổ phần GKM Holdings phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;
- b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
- c) Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- d) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
- e) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;
- f) Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;
- g) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 12. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

12.1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

12.2. Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

12.3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban bầu cử và kiểm phiếu giám sát;

12.4. Việc kiểm phiếu phải được Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban bầu cử và kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 13. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

13.1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

13.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn.

Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu cùng bằng nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau để lựa chọn.

Điều 14. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

14.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

14.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- b) Thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu;
- c) Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
- d) Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
- e) Kết quả bầu cử;
- f) Chữ ký của Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu.

14.3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 15. Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Ban Chủ tọa Đại hội và Ban bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông của Công ty Cổ phần GKM Holdings.



NGUYỄN HỮU PHIÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN
GKM HOLDINGS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần GKM Holdings bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, cụ thể toàn văn Báo cáo kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán được đăng tải trên website chính thức của Công ty tại đường dẫn: <https://khangminhgroup.com/thongtin-cong-bo-thong-tin/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



NGUYỄN HỮU PHÚ

Số: 02/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần GKM Holdings kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025 của Công ty như sau:

1. Thù lao chi trả quý thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Thù lao theo tháng (đồng/người/tháng)	Thù lao theo năm (đồng/người/năm)	Số lượng	Tổng cộng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	5,000,000	60,000,000	01	60,000,000
2	Thành viên HĐQT	3,000,000	36,000,000	04	144,000,000
	TỔNG CỘNG				204,000,000

2. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị năm 2025:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch chi trả thù lao dự kiến cho thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 như sau:

STT	Chức danh	Thù lao theo tháng (đồng/người/tháng)	Thù lao theo năm (đồng/người/năm)	Số lượng	Tổng cộng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	5,000,000	60,000,000	01	60,000,000
2	Thành viên HĐQT	3,000,000	36,000,000	04	144,000,000
	TỔNG CỘNG				204,000,000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



NGUYỄN HỮU PHÚ

Số: 03/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần GKM Holdings

Căn cứ thực tế chi trả cổ tức năm 2024 và các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2024, chúng nhận rằng báo cáo tài chính được trình bày trung thực, hợp lý, tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về tài chính, kế toán và các quy định pháp luật khác có liên quan. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần GKM Holdings trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

- Không thực hiện chi trả cổ tức năm 2024;
- Không thực hiện trích lập các quỹ năm 2024;
- Thực hiện phân tích cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, dự kiến triển khai trong năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



NGUYỄN HỮU PHÚ

Số: 04/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch phân phối cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Do phát sinh một số thay đổi trong định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến cần có sự điều chỉnh các phương án phát hành và sử dụng vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành và phương án triển khai chương trình cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo tỷ lệ chi tiết như sau:

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành (cổ phiếu)	Giá trị cổ phiếu phát hành (đồng)	Tỷ lệ phát hành
1	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn	15,717,118	157,171,180,000	2:1
2	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	1,571,712	15,717,118,500	5%
3	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	20,000,000	200,000,000,000	

(Chi tiết các phương án và mục đích sử dụng vốn được trình bày tại tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025).

Đại hội đồng cổ đông đã quyết định phương án phát hành và phương án triển khai chương trình cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, để ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung liên quan đến việc phát hành cổ phiếu của Công ty và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



NGUYỄN HỮU PHÚ

Số: 05/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần GRM Holdings đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 và Báo cáo tài chính kiểm toán trước Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 (theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này).

Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty Cổ phần GKM Holdings năm 2025 gồm:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;
- Có uy tín chất lượng kiểm toán và có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các tổ chức tài chính tại Việt Nam;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và thời gian để kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán theo các tiêu chí phù hợp với phạm vi và thời gian để thực hiện các công việc hợp pháp với tinh thần trách nhiệm cao nhất..

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



NGUYỄN HỮU PHÚ

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG
THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2025

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
5. CÔNG TY TNHH HẰNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PwC)
7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE (MOORE) (AISC)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
12. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THANH PHONG GIA VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA VIỆT NAM)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM (DFK)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIỆT NAM (CPA VIỆT NAM)
22. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUYÊN VIỆT (CHUYÊN VIỆT)
23. CÔNG TY TNHH HẰNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
24. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
25. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHẬT TÂM VIỆT (NVT)
26. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
28. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ (IAV)

Số: 05/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần GRM Holdings đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2025 theo thứ tự như sau:

Thứ tự ưu tiên	Tên phương án	Tỷ lệ phát hành	Số lượng CP phát hành (Cổ phiếu)	Giá trị CP phát hành (Đồng)
1	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	2:1	15.717.118	157.171.180.000
2	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ		20.000.000	200.000.000.000
3	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	5%	1.571.711	15.717.110.000

(Chi tiết các phương án và mục đích sử dụng vốn được trình bày tại các Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành và phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh/sửa đổi phương án sử dụng vốn và phân bổ số tiền thu được từ đợt Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



NGUYỄN HỮU PHÚ

Số: 05/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần GKM HOLDINGS thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:

I. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: : Cổ phiếu Công ty Cổ phần GKM HOLDINGS
2. Mệnh giá: : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
3. Loại cổ phiếu: : Cổ phiếu phổ thông
4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán : 31.434.237 cổ phiếu
5. Vốn điều lệ trước khi chào bán: : 314.342.370.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi mốt tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: : 15.717.118 cổ phiếu
7. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: : 157.171.180.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy tỷ, một trăm bảy mươi triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng)
8. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến chào bán: : 157.171.180.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy tỷ, một trăm bảy mươi triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng)
9. Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán: : 471.513.550.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi mốt tỷ, năm trăm mười ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng)
10. Tỷ lệ chào bán : 2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng quyền 01 quyền, 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)

11. Hình thức chào bán: : Chào bán cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần GKM Holdings.
12. Đối tượng chào bán: : Tất cả cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu.
13. Nguyên tắc xác định giá chào bán : Căn cứ tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, thi giá và giá trị sổ sách của cổ phiếu cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, mức giá chào bán dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu.
14. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
15. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có): :
- **Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ bị hủy bỏ.
- **Xử lý cổ phiếu không chào bán hết:** Trong trường hợp có cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua, không nộp tiền hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), HĐQT ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
+ Gia hạn đợt chào bán và phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác.
+ Quyết định mức giá và các điều kiện chào bán, đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.
+ Quyết định tiêu chí lựa chọn các nhà đầu tư để chào bán số cổ phần còn lại chưa phân phối hết đồng thời tìm kiếm và lựa chọn các nhà đầu tư này.
Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
16. Điều kiện chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng, Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) được phân phối tiếp cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
17. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho mình và cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần, bản nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.

18. Thời gian dự kiến chào bán: : Dự kiến trong năm 2025. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện đợt chào bán cổ phiếu
19. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
20. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu bằng 70% tổng số cổ phiếu chào bán.
 Trường hợp Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thực hiện xử lý số cổ phiếu còn dư mà đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu (70%), Công ty sẽ báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và công bố thông tin về việc đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và thực hiện hủy bỏ đợt chào bán.
 ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn, phương thức thu hồi và hoàn tiền đặt mua cổ phiếu cho nhà đầu tư đã nộp tiền mua.
21. Phương án huy động vốn trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến : Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán và thời gian gia hạn (nếu có) mà Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc phát hành chứng khoán riêng lẻ và/hoặc các giải pháp khác đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

22. Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể gây ra các rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng giá cổ phiếu; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần, (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

(i) *Pha loãng giá cổ phiếu*

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không ảnh hưởng kỹ thuật đến giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường. Đồng thời, việc cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng ít nhất 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất chào bán nên áp lực từ nguồn cung ra thị trường thấp, do đó ít gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu lưu hành.

(ii) *Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)*

Lợi nhuận ròng trên một cổ phiếu được tính bằng công thức:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập ròng trên một cổ phiếu sẽ bị thay đổi theo hướng giảm xuống do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi tăng trưởng lợi nhuận sẽ có độ trễ nhất định.

(iii) *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách*

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể giảm trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tuy nhiên, EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời. Bởi với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định, tạo đà tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

(iv) *Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Việc chào bán thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ chào bán thêm.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tại thời điểm HĐQT triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, số vốn điều lệ của Công ty là 314.342.370.000 đồng, với tỷ lệ chào bán 2:1 và giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu thì số tiền thu được dự kiến là 157.171.180.000 đồng.

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được phân bổ sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Trả nợ vay (bao gồm các khoản nợ vay trái phiếu và/hoặc nợ vay cá nhân và/hoặc nợ vay ngân hàng, tổ chức tín dụng)	47.151.354.000	Năm 2025 – 2026 Sau khi hoàn thành đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh	110.019.826.000	
	Tổng	157.171.180.000	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thay đổi thứ tự ưu tiên, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong trường hợp cần thiết.

Trong trường hợp đợt chào bán không thu đủ số tiền dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh và/hoặc quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và thời gian giải ngân.

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán sẽ được Công ty thực hiện lưu ký và niêm yết bổ sung theo quy định

IV. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng hiện hữu, cụ thể:

- Quyết định số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán có số sánh hiện hữu trên cơ sở số cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chào bán để đảm bảo tỷ lệ chào bán cổ phiếu là 2:1. Chi tiết mục đích sử dụng vốn theo ĐHĐCĐ đã thông qua phù hợp với quy định hiện hành.
- Triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai Phương án chào bán để mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông và Công ty.

- Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp phép chào bán cổ phiếu theo phương án được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ nhằm đảm bảo cho việc chào bán cổ phiếu được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.
 - Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu đối với nhà đầu tư không thực hiện quyền mua, lượng cổ phiếu dồi dư trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho các nhà đầu tư đáp ứng các quy định của pháp luật.
 - Cân đối và sử dụng nguồn vốn phù hợp với tình hình hoạt động thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông
 - Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán nếu xét thấy cần thiết để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cho công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.
- c) Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết chứng khoán bổ sung số cổ phiếu chào bán thêm tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất đợt chào bán theo quy định.
- d) Thực hiện sửa đổi bổ sung vốn điều lệ Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán theo kết quả thực tế của đợt chào bán và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.
- e) Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến nội dung thay đổi vốn điều lệ, số lượng cổ phần, điều lệ Công ty theo kết quả thực tế của đợt chào bán với Sở Tài chính sau khi hoàn tất đợt chào bán.
- f) Ngoài những nội dung ủy quyền nêu trên, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế tuân thủ Pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



NGUYỄN HỮU PHÚ

Số: 04/2025/TTr- ĐHĐCĐ/GKM

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ
cho tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020- của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu về nguồn vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước cụ thể:

I. Phương án chào bán

1.	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần GKM Holdings
2.	Mã chứng khoán	:	GKM
3.	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
4.	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
5.	Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi chào bán (Sau khi hoàn thành việc chào bán cho cổ đông hiện hữu)	:	47.151.355 cổ phiếu
6.	Vốn điều lệ trước khi chào bán (Sau khi hoàn thành việc chào bán cho cổ đông hiện hữu)	:	471.513.550.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi mốt tỷ, năm trăm mười ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng)
7.	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa	:	20.000.000 cổ phiếu
8.	Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa theo mệnh giá	:	200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng)
9.	Mức tăng vốn điều lệ dự kiến	:	200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng)
10.	Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ	:	67.151.355 cổ phiếu

11.	Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ	:	671.513.550.000 đồng (<i>Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi một tỷ, năm trăm mười ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng</i>)
12.	Hình thức chào bán	:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
13.	Giá chào bán	:	Dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
14.	Đối tượng chào bán	:	Các cá nhân và/hoặc tổ chức/các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước.
15.	Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán	:	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp phải đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Điều 11 Luật Chứng khoán. Các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết, điều chỉnh tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế.
16.	Số lượng nhà đầu tư dự kiến chào bán	:	Dự kiến chào bán cho dưới 100 Nhà đầu tư bao gồm cả các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
17.	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho từng Nhà đầu tư	:	Tùy thuộc vào năng lực tài chính và sự cam kết của các nhà đầu tư trên cơ sở thỏa thuận và các nội dung hợp tác của các bên. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách, số lượng nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; quyết định số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư.
18.	Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có)	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT trị ra quyết định chào bán số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho các đối tượng khác theo các điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho các Nhà đầu tư tại phương án này sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
19.	Điều kiện chuyển nhượng	:	Số lượng cổ phiếu chào bán bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc pháp luật có quy định khác.
20.	Thời gian dự kiến chào bán	:	Dự kiến trong năm 2025. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
21.	Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
22.	Phương án huy động vốn	:	Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán và thời

trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến	gian gia hạn (nếu có) mà Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, HĐQT ủy quyền cho HĐQT lựa chọn sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng, cá nhân, và/hoặc các giải pháp khác đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của nội bộ Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.
--	--

Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu:

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể gây ra rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng giá cổ phiếu; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

(i) *Pha loãng giá cổ phiếu*

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không ảnh hưởng kỹ thuật đến giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường. Đồng thời, việc cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng ít nhất 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất chào bán nên áp lực từ nguồn cung ra thị trường thấp, do đó ít gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu lưu hành.

(ii) *Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)*

Lợi nhuận ròng trên một cổ phiếu được tính bằng công thức:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập ròng trên một cổ phiếu sẽ bị thay đổi theo hướng giảm xuống do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi tăng trưởng lợi nhuận sẽ có độ trễ nhất định.

(iii) *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách*

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể giảm trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tuy nhiên, EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời. Bởi với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định, tạo đà tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

(iv) *Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Việc chào bán thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ chào bán thêm.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Trường hợp Công ty thực hiện Chào bán cổ phiếu riêng lẻ thành công 20.000.000 cổ phiếu, giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu thì số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 200.000.000.000 đồng.

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (VND)
1	Bổ sung nguồn vốn lưu động bao gồm nhưng không giới hạn trong các hoạt động: đầu tư vào các công ty liên doanh liên kết, đầu tư vào các khu công nghiệp.	150.000.000.000
2	Bổ sung nguồn vốn lưu động cho các hoạt động sản xuất kinh doanh	50.000.000.000

	Tổng	200.000.000.000
--	-------------	------------------------

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh/sửa đổi phương án sử dụng vốn và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty; Quyết định và/hoặc linh hoạt điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng vốn, hạng mục sử dụng chi tiết và thời gian giải ngân, thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% trên tổng số tiền huy động được hoặc tỷ lệ thay đổi lớn hơn nếu được Đại hội cổ đông ủy quyền.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động phân bổ số tiền tăng thêm (trong trường hợp tổng số tiền thu được từ đợt chào bán vượt hơn tổng số tiền huy động tạm tính nêu trên) để bổ sung vốn lưu động và báo cáo cho ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất.

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định của pháp luật.

IV. Ủy quyền

Ngoài các nội dung được ủy quyền riêng biệt nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Thực hiện các công việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư cá nhân/tổ chức các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước:

- Chủ động lập và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán riêng lẻ gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai việc chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Xây dựng, điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp.
- Xây dựng phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Triển khai các thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần chào bán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt chào bán.

c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt chào bán trong trường hợp cổ phiếu chào bán cao hơn mệnh giá.

e) Toàn quyền thực hiện các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HỮU PHÚ

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần GKM HOLDINGS thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), cụ thể như sau:

I. Phương án phát hành

1.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần GKM HOLDINGS
2.	Mệnh giá:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
3.	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
4.	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành (sau khi hoàn thành chào bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ)	67.151.355 cổ phiếu
5.		
6.	Vốn điều lệ trước khi phát hành:	671.513.550.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi một tỷ, năm trăm mười ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).
7.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	1.571.711 cổ phiếu
8.	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:	15.717.110.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, một trăm mười nghìn đồng)
9.	Mức tăng vốn điều lệ dự kiến phát hành:	15.717.110.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, một trăm mười nghìn đồng)
10.	Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành:	687.230.660.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi bảy tỷ, hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)
11.	Tỷ lệ phát hành cổ phiếu trên vốn điều lệ tại thời điểm triển khai	5%

12.	Hình thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
13.	Nguyên tắc xác định giá phát hành	- Căn cứ tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của công ty là: 10.822 đồng/cổ phiếu. - Giá trị trung bình quân trong 30 phiên liên tiếp tính đến ngày 31/5/2025 là: 3.540 đồng/cổ phiếu - Căn cứ vào tình chất và tính chất của chương trình phát hành cổ phiếu, tình hình thực hiện chương trình khó khăn, cũng như tình hình hoạt động kinh doanh và giá trị sổ sách của cổ phiếu, công ty nhượng trước mức giá phát hành cổ phiếu loang giá, mức giá này được bán ký kết 10.000 đồng/cổ phiếu. - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, cán bộ, nhân viên đang làm việc tại các công ty thành viên không được tham gia chương trình ESOP, các cá nhân khác được tham gia chương trình sẽ được thực hiện dựa trên các điều khoản và điều kiện cụ thể trong chương trình ESOP.
14.	Giá chào bán:	Dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định căn cứ vào tình hình thực tế để quyết định giá bán hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
15.	Đối tượng chào bán:	Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, cán bộ, nhân viên không được tham gia chương trình ESOP.
16.	Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT để duyệt chi tiết các chương trình lựa chọn cho người lao động, các cá nhân được tham gia chương trình ESOP, nguồn thực hiện cổ phiếu, các điều kiện khác và các cá nhân được tham gia chương trình ESOP.
17.	Danh sách người lao động được tham gia chương trình:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định danh sách cụ thể của các cá nhân được tham gia mua cổ phiếu.
18.	Điều kiện chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
19.	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không được phân phối hết:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tiêu chí và thực hiện phân phối số cổ phiếu không chào bán hết và cổ phiếu lẻ (nếu có) để đảm bảo cổ phiếu phát hành không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
20.	Thời gian dự kiến phát hành:	Dự kiến trong năm 2025. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện đợt phát hành cổ phiếu

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng bổ sung vốn lưu động của Công ty.

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ

sung theo quy định của pháp luật.

IV. Ủy quyền

Ngoài các nội dung được ủy quyền riêng biệt nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Thực hiện các công việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư cá nhân/tổ chức các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước:

- Chủ động lập và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán riêng lẻ gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai việc chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;

- Xây dựng, điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp.

- Xây dựng phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Triển khai các thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần chào bán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt chào bán.

c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt chào bán trong trường hợp cổ phiếu chào bán cao hơn mệnh giá.

e) Toàn quyền thực hiện các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



NGUYỄN HỮU PHÚ

-----o0o-----

Số:/2025/TTr-HĐQT-KM

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Phát hành trái phiếu công ty cổ phần GKM Holding năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần GKM Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần GKM Holdings.

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần GKM kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các chủ trương phát hành trái phiếu năm 2025, cụ thể như sau:

1. Mục đích phát hành:

- Bổ sung nguồn vốn mua thiết bị máy móc phục vụ thi công, bổ sung vốn lưu động, cơ cấu lại nợ của Công ty.

2. Số lượng, loại và mệnh giá trái phiếu:

- Tổng số lượng trái phiếu phát hành: 3.000.000 trái phiếu;
- Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi hoặc không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo;
- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 VNĐ/ trái phiếu.
- Tổng giá trị phát hành: 300.000.000.000 VNĐ (Ba trăm tỷ đồng).

3. Điều kiện phát hành:

- **Lãi suất:** Lãi suất cố định và/hoặc thả nổi, theo lãi suất thị trường tại thời điểm phát hành, đảm bảo cạnh tranh và phù hợp với quy định pháp luật. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền toàn bộ cho HĐQT lập phương án phát hành, phê duyệt phương án phát hành, quyết định việc phát hành trái phiếu, phân phối trái phiếu tùy thuộc vào điều kiện của thị trường tại thời điểm phát hành, điều kiện của pháp luật và điều kiện của Công ty.
- **Kỳ hạn:** Tối đa 3 (ba) năm kể từ ngày phát hành. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền toàn bộ cho HĐQT quyết định kỳ hạn trái phiếu cụ thể.
- **Đồng tiền phát hành và thanh toán:** Đồng Việt Nam (VNĐ).
- **Phương thức phát hành:** Phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành và/hoặc bảo lãnh phát hành và/hoặc bán trực tiếp cho nhà đầu tư trong lãnh thổ Việt Nam. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định triển khai phương thức phát hành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- **Phương thức thanh toán lãi và gốc:** Trả lãi định kỳ thanh toán gốc một lần khi đáo hạn hoặc chia làm nhiều đợt. ĐHĐCD giao cho HĐQT quyết định triển khai phương thức phát hành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện của Công ty tại thời điểm phát hành.
- **Đối tượng phát hành:** Các nhà đầu tư tổ chức và/hoặc cá nhân trong và ngoài nước, đủ điều kiện tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Phương án sử dụng vốn:

Trường hợp Công ty thực hiện Chào bán trái phiếu riêng lẻ thành công 3.000.000 trái phiếu, giá chào bán là 100.000 đồng/trái phiếu thì số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 300.000.000.000 đồng.

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (VND)
1	Bổ sung nguồn vốn lưu động bao gồm nhưng không giới hạn trong các hoạt động: mua sắm thiết bị máy móc; thương mại vật liệu xây dựng, xây dựng dân dụng, xây dựng cụm công nghiệp, thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với giấy phép đăng ký kinh doanh ngành nghề...	102.200.000.000
2	Đầu tư vào các dự án kinh doanh tiềm năng, và/hoặc thanh toán các khoản nợ hiện tại của Công ty; hoặc đầu tư tài chính ngắn và dài hạn.	150.000.000.000
3	Bổ sung nguồn vốn lưu động cho các hoạt động sản xuất kinh doanh khác	47.800.000.000
	Tổng	300.000.000.000

5. **Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt phương án phát hành; xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh/sửa đổi phương án sử dụng vốn và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty**

Quyết định và/hoặc linh hoạt điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng vốn, hạng mục sử dụng chi tiết và thời gian giải ngân, thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% trên tổng số tiền huy động được hoặc tỷ lệ thay đổi lớn hơn nếu được Đại hội cổ đông ủy quyền.

6. **Sau khi hoàn thành đợt phát hành trái phiếu sẽ báo cáo Đại hội Cổ đông gần nhất.**

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



NGUYỄN HỮU PHÚ

Số: 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ-GKM

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN GKM HOLDINGS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ TN) năm 2025 đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần GKM Holdings ("GKM") thông qua ngày 28/06/2025.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của GKM ngày 28/06/2025.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua điều chỉnh, bổ sung nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo Tài chính (BCTC) năm 2024 đã được kiểm toán
- Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch chi trả cổ tức
- Điều 6.** Thông qua phương án chi trả thù lao năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- Điều 7.** Thông qua phương án Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2025.
- Điều 8.** Thông qua Thông qua kế hoạch phân phối cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ năm 2025
- Điều 9.** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
- Điều 10.** Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Điều 11.** Thông qua Phương án Phát hành trái phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chuyên nghiệp
- Điều 12.** Thông qua Phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- Điều 13.** Thông qua Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
- Điều 14.** Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

Điều 15. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

Kết quả bầu cử:

Danh sách trúng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %	Kết quả
1	Mazur Krzysztof			Trúng cử
2	Đào Thị Nga			Trúng cử
3	Nguyễn Anh Tuấn			Trúng cử

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị sau bầu cử:

1. Nguyễn Hữu Phú
2. Nguyễn Công Duy
3. Mazur Krzysztof
4. Đào Thị Nga
5. Nguyễn Anh Tuấn

Điều 16. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/06/2025.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng/ban cùng các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm và nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này..

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ
- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc
- Lưu VT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ

NGUYỄN HỮU PHÚ